

Bản án số: 223/2022/HS-PT

Ngày 20 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân.

2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2022/HSPT ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Trần Dũng S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Dũng S, sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thu gom rác; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị T1; vợ con chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 28/12/2020, có mặt.

Người bào chữa: Ông Vũ Hồng T2, Luật sư của Công ty Luật TNHH Đ thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo, có mặt.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/12/2020 Trần Văn H cùng với Đỗ Thị Ánh T lên mạng xã hội “Chợ tốt” tìm mua điện thoại di động, sau đó liên hệ với Phạm Thị Ngọc L để mua điện thoại iphone XS Max với giá thỏa thuận là 9.600.000 đồng rồi hẹn gặp nhau tại

trước địa chỉ số 218 đường Phạm Văn Đồng, Phường 1, quận Gò Vấp để giao điện thoại và lấy tiền, H, T rủ Trần Quốc K đi cùng để xem giùm điện thoại. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày H, T và K đến điểm hẹn và gọi điện thoại cho Phạm Thị Ngọc L nhưng do Linh đang ở quê nên L điện thoại cho Lê Quý P đến giao máy điện thoại Iphone XS Max cho H, trong lúc đang kiểm tra điện thoại thì P nhận tiền và bỏ đi, khi H, T và K kiểm tra thấy điện thoại không sử dụng được nên gọi lại cho L nhưng không được, sau khi gọi được thì L nói không chịu trách nhiệm khi đã giao máy và nhận tiền và nói nếu cần thì sẽ kiếm người mua lại điện thoại nhưng chỉ bằng 70% giá mua ban đầu. Nghĩ là mình bị lừa nên H giả vờ đồng ý. L hẹn ngày 27/12/2020 gặp H tại số nhà 77 Trần Bình Trọng, Phường 1, quận Gò Vấp để gọi người mua lại máy điện thoại cho H. Sau đó H gọi cho K bàn với K là đi gặp người bán điện thoại để đánh và lấy lại tiền bị lừa, K gọi cho Trần Dũng S rủ qua đón K đi công việc với H thì S đồng ý đi cùng. Khi S qua đón K thì thấy K có đem theo 01 bao đựng cần câu cá nhưng S không biết trong bao này có dao tự chế. Trên đường đi thì S mới hỏi chuyện và được biết việc H bị lừa mua điện thoại nên đi đòi tiền lại và biết trong bao đựng cần câu có 02 cây dao tự chế mà K đem theo để sử dụng khi cần.

Xuất phát, S điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59N3 – 183.81 chở K ngồi sau cầm theo 02 dao tự chế, H điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59N3 – 263.43 chở T ngồi sau, cả 04 người cùng đi đến trước số nhà 77 Trần Bình Trọng, Phường 1, quận Gò Vấp, lúc này L gọi điện thoại cho Hữu Hoàng D2 và Vũ Quang H2 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 49H1 – 492.29 đến để mua lại điện thoại. Khi vừa gặp D2 và H2, H nói qua quán nước có địa chỉ số 76 Trần Bình Trọng, Phường 1, quận Gò Vấp để nói chuyện và yêu cầu gọi L ra để trả đủ tiền nhưng D2 và H2 không đồng ý mà chỉ chịu thu lại điện thoại với giá là 6.500.000 đồng. Tức mình nên H nói S cầm bao cần câu đựng 02 cây dao chạy đến ném xuống đất ngay trước mặt H và K để cho H và K mỗi người lấy 01 cây dao, H nói là “tụi mày cùng bọn với con bán điện thoại di động”, D2 và H2 nói không phải và bỏ chạy vào trong quán nước mía, H nói tiếp “bây giờ tụi mày có trả lại tiền cho tao hay không” rồi cầm dao chém vào vai của H2, còn K chém trúng vào bắp tay của D2. Lúc này D2 móc trong túi ra 9.000.000 đồng đưa cho H, tiếp theo H lấy của D2 thêm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 và của H2 01 điện thoại di động Iphone XS MAX đưa cho T giữ, đồng thời H yêu cầu D2 và H2 đi cùng H ra nơi khác nói chuyện. Do sợ D2 bỏ chạy ra ngoài được còn H2 lên xe gắn máy biển số 49H1 – 492.29 của mình để K chở đi, Sơn chạy xe gắn máy của S biển số 59N3 – 183.81 đi theo, H chạy xe gắn máy 59N3 – 263.43 chở T đi cùng, khi đến địa bàn Phường 5, quận Bình Thạnh thì H2 ngồi sau với người tới bóp thắng xe làm H2 và K ngã xuống đường, H2 la lên Cướp! Cướp!, lúc này H cầm theo cây dao đuổi chém H2 nhưng không được nên quay lại dùng dao chém vào xe gắn máy của H2 sau đó cả bọn bỏ đi về huyện Bình Chánh ngồi uống nước. Sau đó H và K mang điện thoại chiếm đoạt được đến tiệm điện thoại di động có địa chỉ số đường Võ V, xã B, huyện C bán cho anh Phan Văn Đ2 với giá 9.500.000 đồng, H sử dụng số tiền chiếm đoạt được mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max với giá 9.500.000 đồng.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp đã mời Trần Văn H, Đỗ Thị Ánh Tt, Trần Quốc K, Trần Dũng S, Phan Văn Đ2 về làm việc, tại Cơ

quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp H, T, K, S, Đ2 đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Ngoài ra, Trần Dũng S còn khai nhận khi đang trên đường đi S có hỏi K là mang theo dao để làm gì, K có nói cho S biết việc H bị lừa mua điện thoại di động không sử dụng được nên đi đòi lại tiền cho H. Khi đi đến nơi S ngồi trên xe và giữ bao đựng 02 cây dao, sau khi H gọi cho S mang bao cần câu đựng 02 cây dao thì S cầm đến và ném xuống đất trước mặt H và K để cho H và K lấy dao chém D2 và H2, S nhìn thấy H chém và lấy tiền của D2. Khi K và H2 bị té xe và H2 chạy thoát thì S chở K cùng bao đựng cây dao về đến bãi đất trống trước nhà số 238, đường 1A, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân vứt bỏ “Sơn đã đưa Cơ quan điều tra đến thu giữ được cây dao đã vứt bỏ”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/KL, ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thì 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu Gold số imei: 357268091076210 có trị giá là 10.666.667 đồng; 01 điện thoại di động iphone 8 màu đen số imei: 356707086624608 có trị giá là 7.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: số tiền Việt Nam 8.000.000 đồng; 03 điện thoại di động Iphone; một áo sơ mi tay dài, sọc đứng màu xanh trắng; một cây dao dài 130cm và một bao vải màu đen hiệu SHI MANO (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 77/PNK, ngày 17/5/2021 của Công an quận Gò Vấp). Và một USB chứa dữ liệu vụ cướp tài sản kèm theo hồ sơ vụ án;

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS, ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Trần Văn H, Trần Quốc K, Đỗ Thị Ánh T và Trần Dũng S về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Trần Quốc K, Đỗ Thị Ánh T, Trần Dũng S phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Dũng S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ tạm giam 28/12/2020.

Và xử phạt các bị cáo Trần Văn H 08 năm tù, Trần Quốc K 07 năm 09 tháng tù và Đỗ Thị Ánh T 07 năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nộp tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/3/2022, bị cáo Trần Dũng S kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định bị cáo S là đồng phạm tham gia giúp sức, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu, xử phạt bị cáo 07 năm tù là nặng, do bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Không tranh luận về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, nhất trí với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa xem xét bị cáo là đồng phạm tham gia giúp sức không đáng kể, nhất thời phạm tội, phạm tội do bị rủ rê, không có động cơ chiếm đoạt tài sản, không hưởng lợi từ việc phạm tội và phạm tội lần đầu. Ngoài ra, cha của bị cáo là người có công cách mạng, và cấp sơ thẩm chưa xem xét lỗi của phía bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm án cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với luận cứ bào chữa của luật sư, không bổ sung.

Kiểm sát viên tranh luận: qua phân tích của Chủ tọa phiên tòa thì cha của bị cáo không phải là người có công cách mạng, còn các tình tiết giảm nhẹ thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư bảo lưu luận cứ bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng xin khoan hồng giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, tại trước nhà số 77 Trần Bình Trọng, Phường 1, quận Gò Vấp. Do nghĩ mình bị lừa khi mua điện thoại di động không sử dụng được nên các bị cáo Trần Văn H, Đỗ Thị Ánh T, Trần Quốc K, cùng sự tham gia của Trần Dũng S đã dùng vũ lực, dùng mã tấu là vũ khí nguy hiểm chém bị hại Hoàng Hữu D2 và Vũ Quang H2 để chiếm đoạt 02 điện thoại di động và số tiền 9.000.000 đồng. Qua định giá 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu Gold có trị giá là 10.666.667 đồng; 01 điện thoại di động iphone 8 màu đen có trị giá là 7.500.000 đồng. Toàn bộ sự việc được camera ghi hình lại, được lưu vào Usb (hiện lưu trong hồ sơ vụ án). Trong vụ án, các bị cáo là người đồng phạm, trong đó Trần Văn H, Đỗ Thị Ánh T, Trần Quốc K cho rằng phía bị hại bán điện thoại di động không sử dụng được nên bị cáo H là người rủ rê các bị cáo khác đi lấy lại tài sản, trực tiếp thực hiện hành vi cầm mã tấu chém và trực tiếp lấy tài sản bị hại; bị cáo K tham gia với vai trò là người chuẩn bị hung khí và trực tiếp chém người bị hại, bị cáo T tham gia từ đầu là người giữ tài sản của bị hại; bị cáo S không tham gia trực tiếp cướp tài sản nhưng giữ vai trò đồng phạm giúp sức chở K đi về và mang hung khí cho K, H chém bị hại để chiếm đoạt tài sản nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017 để phân hóa tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm. Hành vi khách quan của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sở hữu, gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[2] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trần Dũng S và đồng phạm về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung dùng vũ khí nguy hiểm (thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo S là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; tài sản đã được thu hồi được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 07 năm tù (mức án đầu khung hình phạt) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Với lập luận tại đoạn [1] và [2], và bị cáo không có tình tiết mới để xem xét nên Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và phần trình bày của luật sư về giảm án và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Dũng S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Dũng S 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Sơn phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Gò Vấp; (1)
- THA-DS quận Gò Vấp; (1)
- TAND quận Gò Vấp; (2)
- Công an quận Gò Vấp; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) (4)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Nam